TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2018/HS-ST
Ngày 27 - 11 - 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁT HẢI, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Hồng Biên

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Bùi Thị Thu Huyền

Ông Bùi Văn Tiều

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Quang Bảo - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Lam - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 11 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 21/2018/TLST - HS, ngày 08 tháng 11 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2018/QĐXXST - HS, ngày 14 tháng 11 năm 2018 đối với các bị cáo:

Nguyễn Văn C, sinh ngày 15 tháng 7 năm 1984, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Xóm Đ, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn C và bà Đ; có vợ là Trần Thị Thanh T, có 02 con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 10 năm 2018; có mặt.

Phạm Văn T, sinh ngày 20 tháng 9 năm 1980, tại tỉnh Ninh Bình. Nơi cư trú: Thôn 13, xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Phạm Bá T (đã chết) và bà Trần Thị L; có vợ là Phạm Thị T, có 01 con; tiền án, tiền sự: Không; áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 10 năm 2018; có mặt.

- *Bị hại:* Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V

Địa chỉ: Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hà Đức T - Đội trưởng, đội bảo vệ Phòng an ninh; có mặt.

- *Người làm chứng:* Anh Nguyễn Văn T; có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn C và Phạm Văn T là thợ xây dựng cơ sở cho Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V nên biết trên mái tôn của xưởng sản xuất xe máy điện của Công ty có dây cáp đồng chống sét. Vào khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 9 năm 2018 khi đang ở phòng trọ tại thôn T, xã V, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C rủ Phạm Văn T đi trộm cắp dây cáp đồng của Công ty. Phạm Văn T đồng ý và lấy 01 kìm cắt điện ở phòng trọ cất vào túi quần. C cùng T đi bộ đến khu vực xưởng sơn xe máy điện của Công ty. Đến nơi, C và T cùng trèo lên mái nhà xưởng. T lấy kìm cắt dây cáp đồng chống sét từ trụ mái xuống đất. Cắt xong đoạn thứ nhất, C rút dây cáp đồng ra khỏi ống bảo vệ, T cuộn lại còn C ném xuống đất. C và T cắt đoạn thứ hai, cắt xong C rút dây cáp ra để T cuộn thành vòng tròn. Khi C ném đoạn thứ hai xuống đất thì bị bảo vệ Công ty phát hiện nên cả hai bỏ chạy về khu nhà trọ.

Cùng ngày, Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V trình báo Công an huyện Cát Hải và giao nộp 02 cuộn dây cáp đồng có chiều dài là 39 m do các đối tượng trộm cắp để lại.

Ngày 18 tháng 9 năm 2018, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải triệu tập Nguyễn Văn C và Phạm Văn T đến làm việc, tại Cơ quan điều tra C và T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 11/KL-HĐGĐ, ngày 27 tháng 9 năm 2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện Cát Hải kết luận: Cuộn dây cáp đồng trần bện số 1 đã qua sử dụng dài 17,5 m trị giá 2.172.900 đồng. Cuộn dây cáp đồng trần bện số 2 đã qua sử dụng dài 21,5 m trị giá 2.699.500 đồng. Tổng số làm tròn là 4.842.000 đồng

Nguyễn Văn C và Phạm Văn T bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 02 tháng 10 năm 2018.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại toàn bộ số tài sản các bị cáo trộm cắp cho Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V.

Đối với chiếc kìm C và T dùng để cắt dây cáp điện khi bỏ chạy T đã làm rơi nên không thu hồi được

Tại phiên tòa các bị cáo khai: Vào khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 9 năm 2018 khi đang ở phòng trọ tại thôn T, xã V, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C rủ Phạm Văn T đi trộm cắp dây cáp đồng của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V. Phạm Văn T đồng ý và lấy 01 kìm cắt điện ở phòng trọ cất vào túi quần. C cùng T đi bộ đến khu vực xưởng sơn xe máy điện của Công ty. Đến nơi, C và T trèo lên mái nhà xưởng dùng kìm cắt 02 đoạn dây cáp đồng chống

sét. Khi các bị cáo ném cuộn dây đồng xuống đất thì bị bảo vệ Công ty phát hiện nên cả hai bỏ chạy về khu nhà trọ.

Người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Trịnh Văn N khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải khai: Vào khoảng 22 giờ 50 phút, ngày 16 tháng 9 năm 2018 ông nhận được thông báo của anh Nguyễn Văn T nhân viên bảo vệ của Công ty thông báo phát hiện kẻ gian đột nhập lên mái nhà khu A xưởng sơn xe máy điện trộm cắp 39 m dây cáp đồng chống sét. Lực lượng bảo vệ đã truy bắt đối tượng trộm cắp nhưng các đối tượng đã trốn thoát không bắt được. Nhận được tin báo, ông N báo cáo với lãnh đạo Công ty và được lãnh đạo Công ty ủy quyền cho ông thay mặt Công ty trực tiếp giải quyết. Sau khi các đối tượng bị khởi tố, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải đã trả lại toàn bộ số tài sản các bị cáo trộm cắp.

Tại phiên tòa hôm nay người đại diện theo ủy quyền thay ông Trịnh Văn N do chuyển công tác khác là ông Hà Đức T, thừa nhận lời khai của các bị cáo tại phiên tòa cũng như lời khai tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải là đúng. Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V đã nhận lại toàn bộ số tài sản các bị cáo trộm cắp và không yêu cầu bồi thường. Xét thấy các bị cáo tuổi đời còn trẻ, có gia đình, vợ con, nhân thân tốt nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt để các bị cáo có cơ hội làm lại cuộc đời.

Người làm chứng anh Nguyễn Văn T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải khai: Vào tối ngày 16 tháng 9 năm 2018, anh được phân công nhiệm vụ bảo vệ khu vực sơn xe máy điện thuộc Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V. Vào khoảng 22 giờ 50 phút cùng ngày, anh phát hiện trên mái nhà xưởng khu A xưởng sơn xe máy điện có tiếng động. Anh quan sát thấy một người cởi trần thả 02 cuộn dây cáp đồng từ trên mái nhà xưởng xuống đất. Nghi vấn có kẻ trộm ở trên mái nhà xưởng, anh liền dùng bộ đàm thông báo cho lực lượng bảo vệ đến hiện trường bắt đối tượng trộm cắp. Tuy nhiên khi lực lượng bảo vệ đến nơi, các đối tượng trộm cắp đã bỏ chạy khỏi hiện trường. Anh cùng lực lượng bảo vệ an ninh đã thu giữ 02 cuộn dây cáp đồng có chiều dài 39 m mà các đối tượng trộm cắp bỏ chạy để lại.

Từ những hành vi nêu trên tại bản Cáo trạng số 21/CT - VKS, ngày 07 tháng 11 năm 2018 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn T về tội Trộm cắp tài sản theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải giữ quyền công tố và tranh luận hành vi phạm tội của bị cáo là lợi dụng sự sơ hở, mất cảnh giác của chủ sở hữu tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.842.000 đồng. Như vậy hành vi của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản như bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát đã truy tố. Đại diện Viện Kiểm sát phân tích tính chất hành vi phạm tội của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

Khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt Nguyễn Văn C và Phạm Văn T mỗi bị cáo từ 06 tháng tù đến 09 tháng tù, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 tháng đến 18 tháng. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận với bản luận tội của đại diện Viện Kiểm sát về tội danh cũng như về hình phạt, tuy nhiên các bị cáo biết mình vi phạm pháp luật và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt, tạo điều kiện cho các bị cáo có cơ làm lại cuộc đời, nuôi dạy các con còn nhỏ trưởng thành.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

- Về tố tụng:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Cát Hải, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Các Quyết định khởi tố vụ án, khởi tố bị can, Lệnh Cấm đi khỏi nơi cư trú đều căn cứ vào những quy định của Bộ luật Hình sự và Bộ luật Tố tụng hình sự đồng thời được Viện Kiểm sát cùng cấp phê chuẩn. Quyết định trưng cầu định giá tài sản, Kết luận định giá tài sản đều được các Cơ quan tiến hành tố tụng tuân thủ nghiêm ngặt theo đúng trình tự quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Việc tống đạt các giấy tờ tố tụng cho bị can, bị cáo, bị hại, người làm chứng được đảm bảo, đúng thời gian, đúng pháp luật.

[3] Hội đồng xét xử tiến hành phiên tòa đúng trình tự theo quy định Bộ luật Tố tụng hình sự, đảm bảo việc xét xử trang nghiêm, đảm bảo quyền cho những người được tham gia tố tụng tại phiên tòa.

[4] Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo, bị hại, người làm chứng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp, đúng quy định của pháp luật.

- Về chứng cứ:

[5] Bị cáo Nguyễn Văn C và Phạm Văn T khai: Vào khoảng 20 giờ, ngày 16 tháng 9 năm 2018 khi đang ở phòng trọ tại thôn T, xã V, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng, Nguyễn Văn C rủ Phạm Văn T đi trộm cắp dây cáp đồng của Công ty TNHH sản xuất và kinh doanh V. Phạm Văn T đồng ý và lấy 01 kìm cắt điện ở phòng trọ cất vào túi quần. C cùng T đi bộ đến khu vực xưởng sơn xe máy điện của Công ty rồi trèo lên mái nhà xưởng dùng kìm cắt 02 đoạn dây cáp đồng chống

sét. Khi các bị cáo ném cuộn dây đồng xuống đất thì bị bảo vệ Công ty phát hiện nên cả hai bỏ chạy về khu nhà trọ.

[6] Giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 4.842.000 đồng đã được Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Cát Hải thu hồi trả lại cho bị hại.

[7] Từ những chứng cứ nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận những chứng cứ buộc tội, yêu cầu, đề nghị của Kiểm sát viên thực hành quyền công tố tại phiên tòa, cũng như chấp nhận Quyết định truy tố của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải tại bản Cáo trạng số 21/CT-VKS, ngày 07 tháng 11 năm 2018 truy tố các bị cáo về tội Trộm cắp tài sản, theo khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

[8] Lời khai trên đây của các bị cáo phù hợp với nội dung bản Cáo trạng mà Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải đã truy tố, phù hợp với lời khai của bị hại, người làm chứng, phù hợp với tang vật đã thu giữ, phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đây là vụ án mang tính chất đồng phạm, tuy nhiên tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo trong vụ án đều tương xứng như nhau. Đối với Nguyễn Văn C là người rủ rê, đối với Phạm Văn T là người chuẩn bị công cụ, phương tiện phạm tội vì vậy không cần phân tích tính chất riêng biệt đối với từng bị cáo trong vụ án.

- Về áp dụng pháp luật*:*

[9] Hành vi phạm tội của các bị cáo là lén lút, lợi dụng sự sơ hở mất cảnh giác của người có tài sản để rồi chiếm đoạt tài sản của họ. Tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị là 4.842.000 đồng.

[10] Từ những phân tích trên đây có đủ cơ sở để kết luận: Nguyễn Văn C và Phạm Văn T phạm tội Trộm cắp tài sản, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Như vậy Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải truy tố bị cáo là có cơ sở, đúng người, đúng pháp luật.

- Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[11] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo đều không có tình tiết tăng nặng, tuy nhiên hành vi phạm tội của các bị cáo gây ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị của địa phương, nhất là tình hình trật tự xã hội tại khu vực khu kinh tế Cát Hải nơi mà các dự án có tầm cỡ quốc gia đang triển khai. Vì vậy cần phải đưa các bị cáo ra xét xử để làm gương răn đe kẻ khác thì mới có tính giáo dục và phòng ngừa chung.

[12] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo không có tiền án, tiền sự, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, tài sản chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã thu hồi trả lại cho bị hại, mặt khác bị hại xin giảm nhẹ hình phạt, riêng bị cáo Nguyễn Văn C có bố là người có công với cách mạng. Từ những phân tích trên đây cần cho các bị cáo hưởng tình

tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 51của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ quy định tại Điều 51 của Bộ luật Hình sự, không có tình tiết tăng nặng ngoài lần phạm tội lần này các bị cáo là người chấp hành tốt đường lối, chủ trương pháp luật của Nhà nước vì vậy không cần thiết cách ly các bị cáo khỏi xã hội mà chỉ cần để các bị cáo tại địa phương nơi thường trú, kết hợp với chính quyền, đoàn thể xã hội, gia đình theo dõi, giáo dục tạo điều kiện cho các bị cáo trở thành người tốt cho xã hội, cho gia đình.

[13] Trách nhiệm dân sự: Tài sản các bị cáo chiếm đoạt đã trả lại cho bị hại, mặt khác bị hại không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[14] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức chịu án phí căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Nguyễn Văn C 8 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; Điều 17; điểm i, s khoản 1 Điều 51; khoản 2 Điều 51; Điều 65 của Bộ luật Hình sự xử phạt: Phạm Văn T 8 (tám) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; nhưng cho hưởng án treo; thời gian thử thách 16 (mười sáu) tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục; người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật Thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người đó phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 (hai

trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo thủ tục phúc thẩm trong trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Toà án nhân dân TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân TP. Hải Phòng;
- PV 27 Công an TP. Hải Phòng;
- Cơ quan THAHS Công an huyện Cát Hải;
- Sở Tư pháp TP. Hải Phòng;
- Viện Kiểm sát nhân dân huyện Cát Hải;
- Công an huyện Cát Hải;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cát Hải;
- UBND xã K và xã K, huyện Y, tỉnh Ninh Bình;
- Bị hại;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Hồng Biên